

(CƠ QUAN BÁO CÁO)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

Địa danh, ngày.... tháng... năm

BÁO CÁO

Tình hình quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo năm

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

I. Tổng quan tình hình

Nêu tổng quan tình hình quản lý hoạt động điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học, khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực được giao quản lý (đối với báo cáo của bộ, ngành) hoặc tình hình quản lý hoạt động điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học, khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo, quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo ở vùng đất ven biển, hải đảo, vùng biển trong phạm vi quản lý (đối với báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

II. Kết quả triển khai thực hiện¹

1. Công tác xây dựng, ban hành, thực thi, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hoạt động điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo: nêu rõ tên, số lượng văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trong năm và tình hình triển khai thi hành các văn bản đó, những mâu thuẫn, chồng chéo với các văn bản quy phạm pháp luật khác (nếu có).

2. Thực hiện chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo: nêu rõ tình hình thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chiến lược; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

3. Thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển: nêu rõ tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

4. Thực hiện quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ: nêu rõ tình hình thực hiện các giải pháp, chương trình thực hiện quy hoạch; việc sửa đổi, bổ sung quy hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên, quy hoạch phát triển ngành, địa phương có nội dung liên quan đến

khai thác, sử dụng tài nguyên trong phạm vi vùng bờ để phù hợp với nội dung của quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ đã được phê duyệt.

5. Quản lý, thực hiện hoạt động điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo: nội dung chi tiết được lập theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Quản lý hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo: nội dung chi tiết được lập theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo: phạm vi bao gồm vùng đất ven biển, biển và hải đảo. Nội dung chi tiết báo cáo công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

8. Công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu, hóa chất độc trên biển: nêu rõ về số lượng các kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, hóa chất độc trên biển thuộc thẩm quyền đã được phê duyệt; trang thiết bị, nguồn lực chuẩn bị ứng phó sự cố tràn dầu, hóa chất độc trên biển; số lượng các buổi tập huấn, diễn tập đã tổ chức; tình hình xử lý, khắc phục môi trường do sự cố tràn dầu, hóa chất độc trên biển gây ra.

9. Công tác thống kê tài nguyên biển và hải đảo; quan trắc, giám sát tổng hợp và hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo: nêu rõ việc thực hiện và kết quả thống kê các loại tài nguyên biển và hải đảo; tình hình xây dựng và quản lý hệ thống quan trắc, giám sát tổng hợp và hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

10. Hợp tác quốc tế về tài nguyên, môi trường biển, hải đảo: nêu cụ thể tên, số lượng các chương trình, dự án và các hoạt động có vốn tài trợ nước ngoài hoặc có yếu tố nước ngoài về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; các điều ước và thỏa thuận quốc tế đã tham gia ký kết và kết quả triển khai thực hiện.

11. Công tác tuyên truyền về biển và hải đảo; phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo: nêu cụ thể hình thức, nội dung, đối tượng tuyên truyền về biển và hải đảo; phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo; tình hình tổ chức hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam.

12. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo: nêu rõ đối tượng thanh tra, kiểm tra, số lượng các hành vi vi phạm, hình thức xử lý; việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra.

13. Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ: nội dung chi tiết được lập theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

14. Công tác thiết lập và quản lý hành lang bảo vệ bờ biển: nêu rõ tình hình thiết lập và quản lý hành lang bảo vệ bờ biển tại địa phương; khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

15. Lập và quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo: nội dung chi tiết được lập theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

16. Giao, sử dụng khu vực biển: nêu rõ tình hình quản lý hoạt động giao khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; số lượng các quyết định giao, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, trả lại, thu hồi khu vực biển; tình hình sử dụng khu vực biển của các tổ chức, cá nhân đã được giao khu vực biển; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

17. Quản lý hoạt động nhận chìm ở biển: nêu rõ tình hình quản lý hoạt động nhận chìm ở biển thuộc phạm vi quản lý; số lượng các giấy phép đã cấp tính đến thời điểm báo cáo; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

III. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị

1. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

1.1. Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hoạt động điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học, khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo, quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo qua thực tiễn quản lý; những mâu thuẫn, xung đột trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo giữa các ngành, lĩnh vực trong khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo và ảnh hưởng của những mâu thuẫn, xung đột đến các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo; những khó khăn, vướng mắc khác.

1.2. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

2. Đề xuất, kiến nghị

2.1. Đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực được giao quản lý hoặc của ngành, lĩnh vực khác về quản lý hoạt động điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học, khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo, quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo.

2.2. Đề xuất các cơ chế phối hợp cụ thể để quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học, khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo.

2.3. Đề xuất hình thức, phương thức thu hút các nguồn lực phục vụ cho công tác điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học, khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo.

2.4. Các nội dung đề xuất, kiến nghị khác./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN BÁO CÁO
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu: VT,....

¹ Báo cáo của bộ, ngành gồm các nội dung từ (1) đến (12); báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gồm tất cả các nội dung từ (1) đến (17).